

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TIỀN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 260 /2024/DS-PT

Ngày 14 - 5 - 2024

V/v tranh chấp “Hợp đồng góp
hụi”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Thanh Bình.

Các Thẩm phán:

Ông Huỳnh Việt Trung.

Bà Nguyễn Thị Ánh Phương.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Trúc Hương – Thẩm tra viên Tòa án
Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa:**
Bà Phan Thị Thanh Xuân - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét
xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 177/2024/DS-PT ngày 02/4/2024 về
việc tranh chấp “Hợp đồng góp hụi”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 05/2024/DS-ST ngày 16/01/2024 của Tòa án
nhân dân huyện CL, tỉnh Tiền Giang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 224/2024/QĐ-PT ngày
09/4/2024, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Chị **Hà Thị C**, sinh năm 1973, (có mặt);

Địa chỉ: **Ấp E, xã TL, huyện CL, tỉnh Tiền Giang.**

- **Bị đơn:**

1. Chị **Huỳnh Thị M**, sinh năm 1977 (có mặt);

2. Anh **Trần Văn V**, sinh năm 1975 (có mặt);

Cùng địa chỉ: **Ấp H, xã MTN, huyện CL, tỉnh Tiền Giang.**

- **Người kháng cáo:** Bị đơn chị **Huỳnh Thị M** và anh **Trần Văn V**.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo bản án sơ thẩm; nguyên đơn chị **Hà Thị C** trình bày:

Từ năm 2018 đến năm 2022, vợ chồng chị Huỳnh Thị M và anh Trần Văn V có tổ chức làm đầu thảo nhiều dây hụi, chị có tham gia 15 dây hụi, cụ thể như sau:

- Hụi tháng:

1. Dây hụi tháng 1.000.000 đồng, khai hụi lần đầu vào ngày 24/11/2021 (Ngày 20/10/2021 âl), mỗi tháng khai hụi một lần, dây hụi gồm có 26 phần, chị tham gia 01 phần. Hình thức chơi hụi là đến ngày khai hụi nếu hụi viên nào bỏ thăm cao thì hốt được hụi, còn nếu hụi viên nào hốt hụi rồi thì mỗi tháng phải đóng tiền hụi chết là 1.000.000 đồng. Hụi viên nào hốt được hụi thì phải trả tiền huê hồng cho anh V, chị M là 400.000 đồng.

Dây hụi này chị đã đóng tiền hụi sống cho anh V, chị M được 15 lần, sau đó, ông V, bà M ngưng không khai hụi nữa cũng không trả cho chị số tiền hụi là 15.000.000 đồng.

2. Dây hụi tháng 1.000.000 đồng, khai hụi lần đầu vào ngày 25/02/2022 (Ngày 25/01/2022 âl), mỗi tháng khai hụi một lần, dây hụi gồm có 27 phần, chị tham gia 02 phần. Hình thức chơi hụi là đến ngày khai hụi nếu hụi viên nào bỏ thăm cao thì hốt được hụi, còn nếu hụi viên nào hốt hụi rồi thì mỗi tháng phải đóng tiền hụi chết là 1.000.000 đồng. Hụi viên nào hốt được hụi thì phải trả tiền huê hồng cho anh V, chị M là 400.000 đồng.

Dây hụi này chị đã đóng tiền hụi sống cho anh V, chị M được 12 lần của 02 phần hụi. Sau đó, anh V, chị M ngưng không khai hụi nữa cũng không trả cho chị số tiền hụi là 24.000.000 đồng.

3. Dây hụi tháng 1.000.000 đồng, khai hụi lần đầu vào ngày 25/02/2022 (Ngày 25/01/2022 âl), mỗi tháng khai hụi một lần, dây hụi gồm có 27 phần, chị tham gia 02 phần. Hình thức chơi hụi là đến ngày khai hụi nếu hụi viên nào bỏ thăm cao thì hốt được hụi, còn nếu hụi viên nào hốt hụi rồi thì mỗi tháng phải đóng tiền hụi chết là 1.000.000 đồng. Hụi viên nào hốt được hụi thì phải trả tiền huê hồng cho anh V, chị M là 400.000 đồng.

Dây hụi này chị đã đóng tiền hụi sống cho anh V, chị M được 12 lần của 02 phần hụi. Sau đó, anh V, chị M ngưng không khai hụi nữa cũng không trả cho chị số tiền hụi là 24.000.000 đồng.

4. Dây hụi tháng 1.000.000 đồng, khai hụi lần đầu vào ngày 25/02/2022 (Ngày 25/01/2022 âl), mỗi tháng khai hụi một lần, dây hụi gồm có 27 phần, chị tham gia 01 phần. Hình thức chơi hụi là đến ngày khai hụi nếu hụi viên nào bỏ thăm cao thì hốt được hụi, còn nếu hụi viên nào hốt hụi rồi thì mỗi tháng phải đóng tiền hụi chết là 1.000.000 đồng. Hụi viên nào hốt được hụi thì phải trả tiền huê hồng cho anh V, chị M là 400.000 đồng.

Dây hụi này chị đã đóng tiền hụi sống cho anh V, chị M được 12 lần, sau đó, anh V, chị M ngưng không khai hụi nữa cũng không trả cho chị số tiền hụi là 12.000.000 đồng.

5. Dây hụi tháng 2.000.000 đồng, khai hụi lần đầu vào ngày 10/04/2022, mỗi tháng khai hụi một lần, dây hụi gồm có 18 phần, chị tham gia 02 phần. Hình thức chơi hụi là đến ngày khai hụi nếu hụi viên nào bỏ thăm cao thì hốt được hụi, còn nếu hụi viên nào hốt hụi rồi thì mỗi tháng phải đóng tiền hụi chết là 2.000.000 đồng. Hụi viên nào hốt được hụi thì phải trả tiền huê hồng cho anh **V**, chị **M** là 800.000 đồng.

Dây hụi này chị đã đóng tiền hụi sống cho anh **V**, chị **M** được 10 lần của 02 phần hụi, sau đó anh **V**, chị **M** ngưng không khai hụi nữa cũng không trả cho chị số tiền hụi là 40.000.000 đồng.

6. Dây hụi tháng 1.000.000 đồng, khai hụi lần đầu vào ngày 03/06/2022 (Ngày 04/05/2022 al), mỗi tháng khai hụi một lần, dây hụi gồm có 27 phần, chị tham gia 02 phần. Hình thức chơi hụi là đến ngày khai hụi nếu hụi viên nào bỏ thăm cao thì hốt được hụi, còn nếu hụi viên nào hốt hụi rồi thì mỗi tháng phải đóng tiền hụi chết là 1.000.000 đồng. Hụi viên nào hốt được hụi thì phải trả tiền huê hồng cho anh **V**, chị **M** là 400.000 đồng.

Dây hụi này chị đã đóng tiền hụi sống cho anh **V**, chị **M** được 08 lần của 02 phần hụi, sau đó anh **V**, chị **M** ngưng không khai hụi nữa cũng không trả cho chị số tiền hụi là 16.000.000 đồng.

7. Dây hụi tháng 2.000.000 đồng, khai hụi lần đầu vào ngày 08/7/2022 (Ngày 10/06/2022 al), mỗi tháng khai hụi một lần, dây hụi gồm có 20 phần, tôi tham gia 01 phần. Hình thức chơi hụi là đến ngày khai hụi nếu hụi viên nào bỏ thăm cao thì hốt được hụi, còn nếu hụi viên nào hốt hụi rồi thì mỗi tháng phải đóng tiền hụi chết là 2.000.000 đồng. Hụi viên nào hốt được hụi thì phải trả tiền huê hồng cho anh **V**, chị **M** là 800.000 đồng.

Dây hụi này chị đã đóng tiền hụi sống cho anh **V**, chị **M** được 7 lần, sau đó anh **V**, chị **M** ngưng không khai hụi nữa cũng không trả cho chị số tiền hụi là 14.000.000 đồng.

8. Dây hụi tháng 1.000.000 đồng, khai hụi lần đầu vào ngày 10/10/2022 (Ngày 15/09/2022 al), mỗi tháng khai hụi một lần, dây hụi gồm có 21 phần, chị tham gia 01 phần. Hình thức chơi hụi là đến ngày khai hụi nếu hụi viên nào bỏ thăm cao thì hốt được hụi, còn nếu hụi viên nào hốt hụi rồi thì mỗi tháng phải đóng tiền hụi chết là 1.000.000 đồng. Hụi viên nào hốt được hụi thì phải trả tiền huê hồng cho anh **V**, chị **M** là 400.000 đồng.

Dây hụi này chị đã đóng tiền hụi sống cho anh **V**, chị **M** được 04 lần, sau đó, anh **V**, chị **M** ngưng không khai hụi nữa cũng không trả cho chị số tiền hụi là 4.000.000 đồng.

9. Dây hụi tháng 1.000.000 đồng, khai hụi lần đầu vào ngày 10/10/2022 (Ngày 15/09/2022 al), mỗi tháng khai hụi một lần, dây hụi gồm có 21 phần, chị tham gia chơi 01 phần. Hình thức chơi hụi là đến ngày khai hụi nếu hụi viên nào bỏ thăm cao thì hốt được hụi, còn nếu hụi viên nào hốt hụi rồi thì mỗi tháng phải

đóng tiền hội chết là 1.000.000 đồng. Hội viên nào hốt được hội thì phải trả tiền huê hồng cho anh **V**, chị **M** là 400.000 đồng.

Dây hội này chị đã đóng tiền hội sống cho anh **V**, chị **M** được 04 lần, sau đó, anh **V**, chị **M** ngưng không khai hội nữa cũng không trả cho chị số tiền hội là 4.000.000 đồng.

- Hội mùa:

10. Dây hội 3.000.000 đồng, khai hội lần đầu vào ngày 23/6/2018 (Ngày 10/05/2018 âm), 03 tháng khai hội một lần (một năm khai hội 04 lần), dây hội gồm có 21 phần, chị tham gia 01 phần. Hình thức chơi hội là đến ngày khai hội nếu hội viên nào bỏ thăm cao thì hốt được hội, còn nếu hội viên nào hốt hội rồi thì mỗi kỳ khai hội phải đóng tiền hội chết là 3.000.000 đồng. Hội viên nào hốt được hội thì phải trả tiền huê hồng cho anh **V**, chị **M** là 1.000.000 đồng.

Dây hội này chị đã đóng tiền hội sống được 20 lần, đến khi chị hốt hội chót thì anh **V**, chị **M** không giao tiền hội chót cho chị. Dây hội này anh **V**, chị **M** nợ chị số tiền là 60.000.000 đồng.

11. Dây hội 3.000.000 đồng, khai hội lần đầu vào ngày 17/6/2019 (Ngày 15/05/2019 âm), 03 tháng khai hội một lần (một năm khai hội 04 lần), dây hội gồm có 26 phần, chị tham gia 01 phần. Hình thức chơi hội là đến ngày khai hội nếu hội viên nào bỏ thăm cao thì hốt được hội, còn nếu hội viên nào hốt hội rồi thì mỗi kỳ khai hội phải đóng tiền hội chết là 3.000.000 đồng. Hội viên nào hốt được hội thì phải trả tiền huê hồng cho anh **V**, chị **M** là 1.000.000 đồng.

Dây hội này chị đã đóng tiền hội sống được 16 lần, sau đó chị **M**, anh **V** ngưng không tổ chức khai hội nữa, cũng không trả lại tiền hội cho chị. Dây hội này anh **V**, chị **M** nợ chị số tiền là 48.000.000 đồng.

12. Dây hội 3.000.000 đồng, khai hội lần đầu vào ngày 24/9/2019 (26/08/2019 âm), 03 tháng khai hội một lần (một năm khai hội 04 lần), dây hội gồm có 20 phần, chị tham gia 02 phần. Hình thức chơi hội là đến ngày khai hội nếu hội viên nào bỏ thăm cao thì hốt được hội, còn nếu hội viên nào hốt hội rồi thì mỗi kỳ khai hội phải đóng tiền hội chết là 3.000.000 đồng. Hội viên nào hốt được hội thì phải trả tiền huê hồng cho anh **V**, chị **M** là 1.000.000 đồng.

Dây hội này chị đã đóng tiền hội sống được 13 lần và 11 lần (do một phần chơi trước, một phần chơi sau), sau đó anh **V**, chị **M** ngưng không tổ chức khai hội nữa, cũng không trả lại tiền hội cho chị. Dây hội này anh **V**, chị **M** nợ chị số tiền là 72.000.000 đồng.

13. Dây hội 5.000.000 đồng, khai hội lần đầu vào ngày 30/01/2020 (Ngày 06/01/2020 âm), 03 tháng khai hội một lần (một năm khai hội 04 lần), dây hội gồm có 20 phần, chị tham gia 01 phần. Hình thức chơi hội là đến ngày khai hội nếu hội viên nào bỏ thăm cao thì hốt được hội, còn nếu hội viên nào hốt hội rồi thì mỗi kỳ khai hội phải đóng tiền hội chết là 5.000.000 đồng. Hội viên nào hốt được hội thì phải trả tiền huê hồng cho anh **V**, chị **M** là 2.000.000 đồng.

Dây hội này chị đã đóng tiền hội sống được 12 lần, sau đó chị **M**, anh **V** ngưng không tổ chức khai hội nữa, cũng không trả lại tiền hội cho chị. Dây hội này anh **V**, chị **M** nợ chị số tiền là 60.000.000 đồng.

14. Dây hội 3.000.000 đồng, khai hội lần đầu vào ngày 12/10/2020 (Ngày 26/08/2020 âm), 03 tháng khai hội một lần (một năm khai hội 04 lần), dây hội gồm có 19 phần, chị tham gia 01 phần. Hình thức chơi hội là đến ngày khai hội nếu hội viên nào bỏ thăm cao thì hốt được hội, còn nếu hội viên nào hốt hội rồi thì mỗi kỳ khai hội phải đóng tiền hội chết là 3.000.000 đồng. Hội viên nào hốt được hội thì phải trả tiền huê hồng cho anh **V**, chị **M** là 1.000.000 đồng.

Dây hội này chị đã đóng tiền hội sống được 10 lần sau đó chị **M**, anh **V** ngưng không tổ chức khai hội nữa, cũng không trả lại tiền hội cho chị. Dây hội này anh **V**, chị **M** nợ chị số tiền là 30.000.000 đồng.

15. Dây hội 3.000.000 đồng, khai hội lần đầu vào ngày 12/3/2022 (Ngày 10/02/2022 âm), 03 tháng khai hội một lần (một năm khai hội 04 lần), dây hội gồm có 16 phần, chị tham gia 01 phần. Hình thức chơi hội là đến ngày khai hội nếu hội viên nào bỏ thăm cao thì hốt được hội, còn nếu hội viên nào hốt hội rồi thì mỗi kỳ khai hội phải đóng tiền hội chết là 3.000.000 đồng. Hội viên nào hốt được hội thì phải trả tiền huê hồng cho anh **V**, chị **M** là 1.000.000 đồng.

Dây hội này chị đã đóng tiền hội sống được 03 lần, sau đó chị **M**, anh **V** ngưng không tổ chức khai hội nữa, cũng không trả lại tiền hội cho chị. Dây hội này anh **V**, chị **M** nợ chị số tiền là 9.000.000 đồng.

Việc chị tham gia chơi hội và đã góp hội đầy đủ cho chị **M**, anh **V** nhưng sau đó chị **M**, anh **V** tự ngưng hội và không trả tiền hội cho chị đã gây thiệt hại đến quyền và lợi ích hợp pháp của chị. Nay chị yêu cầu chị **M** và anh **V** phải liên đới trả cho chị số tiền nợ hội tổng cộng là 432.000.000 đồng, trả một lần sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Ngày 23/11/2023, chị **C** cho rằng chị **M**, anh **V** có trả cho chị được số tiền của các dây hội tổng cộng là 14.500.000 đồng, đồng thời chị đồng ý trừ tiền huê hồng của 15 dây hội trên cho anh **V**, chị **M** với số tiền là 12.500.000 đồng. Do đó, chị **C** có đơn xin rút lại một phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền 27.000.000 đồng. Nay chị **C** chỉ yêu cầu chị **M**, anh **V** trả số tiền hội là 405.000.000 đồng, trả một lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

* Bị đơn chị **Huỳnh Thị M**, anh **Trần Văn V** trình bày:

Chị **C** có tham gia các dây hội do vợ chồng anh chị làm đầu thảo, cụ thể các dây hội, số phần hội cũng như số lần mà chị **C** đóng tiền hội cho anh chị, thời gian ngưng hội như chị **C** trình bày là đúng. Hội tháng 1.000.000 đồng thì trừ tiền đầu thảo là 400.000 đồng; Hội tháng 2.000.000 đồng thì trừ tiền đầu thảo là 500.000 đồng; Hội mùa 3.000.000 đồng thì trừ tiền đầu thảo là 1.000.000 đồng; Hội mùa 5.000.000 đồng thì trừ tiền đầu thảo là 1.500.000 đồng.

Khi chơi hội, anh chị không thỏa thuận sẽ đền tiền hội. Các hội viên muốn có tiền lãi nên mới thỏa thuận ai kêu ca sẽ hốt được hội, trừ tiền huê hồng cho

đầu thảo và đầu thảo sẽ đi gom tiền hui của các hui viên và giao tiền cho hui viên hốt hui. Nhưng do sau khi hốt hui thì hui viên không đóng tiền hui nên các hui viên tự thỏa thuận ngưng hui và làm tờ cam kết vào ngày 13/3/2023 dương lịch chứ anh chị không tự ngưng hui. Theo tờ cam kết thì hui viên chưa hốt hui sẽ bắt thăm để gom tiền hui. Đầu thảo và những hui viên sống sẽ đi gom tiền hui của những hui viên chết để giao tiền cho hui viên sống (Hui 1.000.000 đồng thì gom 1.000.000 đồng, hui 2.000.000 đồng thì gom 2.000.000 đồng, hui 5.000.000 đồng thì gom 5.000.000 đồng). Anh chị có trả cho chị **C** số tiền của một số dây hui tổng cộng là 14.500.000 đồng. Nhưng sau đó, do các hui viên chết không đóng tiền hui nên anh chị không có tiền để giao cho những hui viên sống.

Do đó, anh chị không có nghĩa vụ trả tiền hui cho chị **C** mà các hui viên hốt hui rồi có trách nhiệm trả tiền hui cho chị **C**. Riêng các phần hui mà anh chị đã hốt hui thì anh chị đồng ý trả cho chị **C** nhưng xin trả số tiền hui vốn tổng cộng là 29.200.000 đồng, xin trả dần mỗi tháng trả 1.000.000 đồng cho đến khi hết số tiền 29.200.000 đồng.

Tại phiên tòa sơ thẩm, chị **M** và anh **V** thống nhất còn nợ lại chị **C** số tiền hui tổng cộng là 405.000.000 đồng. Anh chị đồng ý trả số tiền 405.000.000 đồng này cho chị **C** nhưng không hứa thời gian trả, khi nào anh chị khởi kiện lấy lại được tiền của những người hui viên hốt hui rồi thì anh chị trả tiền lại cho chị **C**.

* Bản án dân sự sơ thẩm số 05/2024/DS-ST ngày 16/01/2024 của Tòa án nhân dân huyện CL, tỉnh Tiền Giang, đã căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 2 Điều 244, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 357, khoản 3 Điều 428; Điều 471, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015; Khoản 2 Điều 16, Điều 18, Điều 23 của Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ quy định về họ, hui, biểu, phường; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của chị **Hà Thị C** về việc yêu cầu chị **Huỳnh Thị M** và anh **Trần Văn V** trả số tiền 27.000.000 đồng.

2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị **Hà Thị C**.

Buộc chị **Huỳnh Thị M** và anh **Trần Văn V** phải trả cho chị **Hà Thị C** số tiền 405.000.000 đồng (Bốn trăm lẻ năm triệu đồng), ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày chị **Hà Thị C** có đơn yêu cầu thi hành án, nếu chị **Huỳnh Thị M** và anh **Trần Văn V** chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền thì còn phải chịu thêm tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và khoảng thời gian chậm thi hành án.

- Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí, quyền kháng cáo của đương sự.

* Ngày 22/01/2024 bị đơn chị Huỳnh Thị M và anh Trần Văn V có đơn kháng cáo yêu cầu cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm theo hướng không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

* Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Chị Huỳnh Thị M, anh Trần Văn V: giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

- Chị Huỳnh Thị H: Không đồng ý theo yêu cầu kháng cáo của chị M và anh V, đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang phát biểu:

+ Về tố tụng: Kể từ ngày thụ lý vụ án đến nay, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng tuân thủ đúng quy định Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Về nội dung vụ án: Án sơ thẩm căn cứ vào các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Hà Thị C là đúng quy định của pháp luật. Chị Huỳnh Thị M, anh Trần Văn V kháng cáo nhưng không cung cấp chứng cứ gì mới nên không có căn cứ để chấp nhận. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng Dân sự giữ nguyên bản án sơ thẩm số 05/2024/DS-ST ngày 16/01/2024 của Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, lời trình bày của các đương sự, ý kiến của Kiểm sát viên và những quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét xác định mối quan hệ tranh chấp, thẩm quyền và áp dụng pháp luật trong việc giải quyết vụ án đúng quy định pháp luật dân sự và tố tụng dân sự trong giai đoạn xét xử sơ thẩm.

[2]. Xét yêu cầu kháng cáo của chị Huỳnh Thị M, anh Trần Văn V, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Tại phiên tòa phúc thẩm, chị Huỳnh Thị M, anh Trần Văn V đã thừa nhận có làm đầu thảo như lời chị Hà Thị C trình bày. Chị M và anh V đều thống nhất với chị C về số kỳ hạn mà chị C đã đóng cho anh chị và hiện anh chị còn nợ chị C số tiền hạn là 405.000.000 đồng nhưng không hứa thời gian trả, khi nào anh chị khởi kiện lấy lại được tiền của những người hạn viên hết hạn rồi thì anh chị trả tiền lại cho chị C.

Tại khoản 4 Điều 18 Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ quy định về hộ, hạn, biên, phường đã quy định về trách nhiệm của chủ hạn như sau: “*Nộp thay phần hộ của thành viên nếu đến kỳ mở hộ mà có thành viên không góp phần hộ, trừ trường hợp có thỏa thuận khác*”.

Tại khoản 1 Điều 24 Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ quy định về hộ, hạn, biên, phường đã quy định về trách nhiệm của thành viên không góp hạn: “*Hoàn trả số tiền mà chủ hộ đã góp thay cho thành viên*”.

Như vậy, theo quy định của pháp luật thì trong trường hợp có hội viên không thực hiện việc góp hội thì chủ hội phải có nghĩa vụ nộp thay sau đó được quyền yêu cầu hội viên chưa góp hội phải trả lại cho chủ hội phần đã góp thay đó. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn là có căn cứ; chị **Huỳnh Thị M** và anh **Trần Văn V** kháng cáo mà không có cung cấp thêm chứng cứ mới nào để xem xét nên không có cơ sở để chấp nhận.

[3] Ý kiến của Kiểm sát viên phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[4] Về án phí dân sự phúc thẩm: Chị **Huỳnh Thị M**, anh **Trần Văn V** phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của chị **Huỳnh Thị M**, anh **Trần Văn V**.

Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 05/2024/DS-ST ngày 16/01/2024 của Tòa án nhân dân huyện CL, tỉnh Tiền Giang.

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 2 Điều 244, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 357, khoản 3 Điều 428; Điều 471, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015; Khoản 2 Điều 16, Điều 18, Điều 23 của Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ quy định về họ, hội, biểu, phường; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của chị **Hà Thị C** về việc yêu cầu chị **Huỳnh Thị M** và anh **Trần Văn V** trả số tiền 27.000.000 đồng.

2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị **Hà Thị C**.

Buộc chị **Huỳnh Thị M** và anh **Trần Văn V** phải trả cho chị **Hà Thị C** số tiền 405.000.000 (Bốn trăm lẻ năm triệu) đồng, ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày chị **Hà Thị C** có đơn yêu cầu thi hành án, nếu chị **Huỳnh Thị M** và anh **Trần Văn V** chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền thì còn phải chịu thêm tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và khoảng thời gian chậm thi hành án.

3. Về án phí:

3.1. Án phí dân sự sơ thẩm:

Chị **Huỳnh Thị M** và anh **Trần Văn V** phải chịu 20.200.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn lại cho chị **Hà Thị C** số tiền 10.800.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0018172 ngày 27/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện CL, tỉnh Tiền Giang.

3.2. Án phí dân sự phúc thẩm:

Chị **M**, anh **V** phải chịu 600.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm, được trừ vào 600.000 đồng tiền tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm đã nộp theo biên lai thu số 0002470 ngày 22/01/2024 và biên lai thu số 0002284 ngày 23/01/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện CL, tỉnh Tiền Giang; nên xem như anh, chị đã thực hiện xong phần án phí dân sự phúc thẩm.

4. Những quyết định khác của Bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị Hội đồng xét xử không giải quyết, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

- Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Tiền Giang;
 - TAND huyện CL;
 - CCTHADS huyện CL;
 - Đăng công thông tin điện tử;
 - Các đương sự;
 - Lưu: VT, hồ sơ vụ án.
- DSPT-2024-H

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Thanh Bình